



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2024

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHÓA 2023 (T4)

ST T	Lớp học	Mã môn học	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23T4-CNÔ	0714001621	1	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	23T4-CNÔ	0714001621	2	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	23T4-CNÔ	0714001621	3	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	23T4-CNÔ	0714001621	4	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	23T4-CNÔ	0714001621	5	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	23T4-CNÔ	0714001621	6	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	23T4-CNÔ	0714001621	7	36	Hệ thống điện và điện tử Ôtô	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	23T4-CDT; ĐĐT	0714001670	1	38	Điện tử cơ bản	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	23T4-CDT; ĐĐT	0714001670	2	20	Điện tử cơ bản	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	23T4-KXD	0714002098		13	Địa chất, cơ đất, nền móng	4	08/01/2025	90	07H30	Tự luận	
11	23T4-QTD	0714001720		37	Hành vi tổ chức	4	08/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
12	23T4-TMD	0714002836		30	Hệ sinh thái thương mại điện tử	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
13	23T4-KTD	0714003333		35	Kế toán tài chính 1	4	08/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
14	23T4-LGT	0714002349		19	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	4	08/01/2025	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
15	23T4-CNM	0714000909		13	Thiết kế trang phục 1	4	08/01/2025	90	07H30	Tự luận	
16	23T4-CNÔ	0714001629	1	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
17	23T4-CNÔ	0714001629	2	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
18	23T4-CNÔ	0714001629	3	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
19	23T4-CNÔ	0714001629	4	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
20	23T4-CNÔ	0714001629	5	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
21	23T4-CNÔ	0714001629	6	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
22	23T4-CNÔ	0714001629	7	36	Lý thuyết gầm Ôtô	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
23	23T4-ĐCN	0714002072	1	30	Máy điện	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
24	23T4-ĐCN	0714002072	2	20	Máy điện	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
25	23T4-KXD	0714001820		13	An toàn lao động	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
26	23T4-QTD	0714001100		31	Marketing căn bản	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
27	23T4-TMD	0714002091		27	Tâm lý kinh doanh	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
28	23T4-KTD	0714002090		35	Quản trị học	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
29	23T4-LGT	0714002041		19	Marketing dịch vụ Logistics	4	08/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03

ST T	Lớp học	Mã môn học	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	1	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	2	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	3	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	4	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	5	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	6	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
7	23T4-CMT; TKW; THU; LTM; QTM	0714002901	7	36	Kỹ thuật lập trình	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
8	23T4-KLB	0714002551	1	32	Marketing du lịch	6	10/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	23T4-KLB	0714002551	2	32	Marketing du lịch	6	10/01/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	23T4-VSL	0714001655		38	Trang bị điện hệ thống lạnh	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
11	23T4-QNH	07140025660		38	Xây dựng thực đơn	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 01
12	23T4-QKS	0714002278		31	Tâm lý khách du lịch	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 02
13	23T4-NHQ	0714003366		10	Nghe Tiếng Hàn	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C3.1 - 01
14	23T4-NTN	0714003381		8	Nghe tiếng Nhật	6	10/01/2025	90	07H30	Tự luận	C3.1 - 02
15	23T4-NNA	0714001699	1	34	Nói	6	10/01/2025	120	09H30	Vấn đáp	C2.1 - 02
16	23T4-NNA	0714001699	2	34	Nói	6	10/01/2025	120	09H30	Vấn đáp	C2.1 - 03
17	23T4-CTM	0714001870		32	Dung sai - Kỹ thuật đo	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	23T4-CCK	0714001088	1	34	Vật liệu học	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
19	23T4-CCK	0714001088	2	34	Vật liệu học	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
20	23T4-LGT	0714002235		19	Quản trị kho hàng	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
21	23T4-KXD	0714002104		13	Hệ thống điện, nước và thiết bị chống sét	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
22	23T4-QNH	0714002742		38	Quản trị khu du lịch	6	10/01/2025	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 05
23	23T4-QDL	0714002765		27	Quản trị kinh doanh lữ hành	6	10/01/2025	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
24	23T4-TMB	0714001724		27	Quản trị Tài chính doanh nghiệp	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
25	23T4-KLB	0714002595	1	32	Phát triển sản phẩm mới	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
26	23T4-KLB	0714002595	2	32	Phát triển sản phẩm mới	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
27	23T4-VSL	0714001656		38	Kỹ thuật điều hòa không khí	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
28	23T4-QKS	0714002865		36	Nghiep vụ thanh toán trong khách sạn	6	10/01/2025	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
29	23T4-KML	0714002293		27	Máy và thiết bị lạnh	6	10/01/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
30	23T4-NHQ	0714003367		10	Ngữ pháp tiếng Hàn 2	6	10/01/2025	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 03

ST T	Lớp học	Mã môn học	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
31	23T4-NTN	0714003382		8	Ngữ pháp tiếng Nhật 2	6	10/01/2025	90	10H00	Tự luận	E2.1 - 03
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	23T4-DHD	0714002929	1	26	Thiết kế Web	4	08/01/2025	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	23T4-DHD	0714002929	2	26	Thiết kế Web	4	08/01/2025	120	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02

PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG